TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2025/DS-ST
Ngày: 27/02/2025
V/v tranh chấp về dân sự hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Huế.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn Kiều.

Ông Trần Văn Hải.

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Dương Hoàng Vũ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trong ngày 27 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 885/2024/TLST-DS ngày 27 tháng 12 năm 2024, về việc "Tranh chấp về dân sự hụi", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2025/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Lê Kim A, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Số 18, đường Trần Hưng Đ, khóm A, Phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo uỷ quyền của chị A là: Chị Nguyễn Bảo H, sinh năm 1985; Địa chỉ: Số nhà 10, đường Nguyễn Thái H, Phường Hoà Th, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (Văn bản uỷ quyền ngày 12/9/2024).

- Bị đơn: Võ Thị Bích Th, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Số 20, đường Thiên Hộ D, tổ 3, khóm Thuận Ph, Phường Hoà Thuận, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo uỷ quyền của chị Th là: Chị Nguyễn Thị Thanh Th, sinh năm 1986; Địa chỉ: Số nhà 78, tổ A, ấp An L, xã An Bình, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (Văn bản uỷ quyền ngày 15/01/2025).

(Chị Nguyễn Bảo H là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn và chị Nguyễn Thị Thanh Th là người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn đều có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, tại phiên hoà giải và tại phiên tòa nguyên đơn chị Lê Kim A (có chị Nguyễn Bảo H là người đại diện theo uỷ quyền) trình bày:

Trong năm 2023, chị Lê Kim A có tham gia 01 phần hụi do chị Võ Thị Bích Th làm chủ thảo. Dây hụi mở ngày 15/02/2023, mãn hụi ngày 15/10/2024, gồm 20 phần, hụi 2.000.000 đồng/01 phần, mỗi tháng khui hụi 01 kỳ (vào ngày 15 tây hàng tháng). Có lập sổ hụi, nhưng chị Th giữ, chỉ chụp hình sổ hụi gửi qua zalo cho chị A.

Ngày 15/8/2024 đến kỳ 18 chị A bỏ thăm 200.000 đồng, chị A được hốt hụi với số tiền là 37.600.000 đồng, trừ tiền hoa hồng là 1.000.000 đồng, trừ đi số tiền 02 kỳ còn lại là 4.000.000 đồng thì khoản tiền chị A được nhận là 32.600.000 đồng, nhưng chị Th chỉ giao cho chị A số tiền: 23.500.000 đồng bằng hình thức chuyển khoản, chị Th chuyển khoản cho chị A 02 lần cụ thể: Lần 1: ngày 20/8/2024 chuyển 10.000.000 đồng; Lần 2: ngày 25/8/2024 13.500.000 đồng). Chị Th còn phải giao tiếp cho chị A số tiền còn lại là: 9.100.000 đồng là tiền lời mà chị A được hưởng.

Nay chị Lê Kim A yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Võ Thị Bích Th phải trả cho chị Lê Kim A số tiền gốc nợ hụi là: 9.100.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Đối với số tiền lãi 453.000 đồng, chị A không yêu cầu chị Th trả và rút lại đối với yêu cầu này.

- Tại phiên hoà giải và tại phiên toà, bị đơn chị Võ Thị Bích Th (có chị Nguyễn Thị Thanh Th) trình bày:

Chị Th thừa nhận trong năm 2023, chị Lê Kim A có tham gia 01 phần hụi do chị Võ Thị Bích Th làm chủ thảo. Dây hụi mở ngày 15/02/2023, mãn hụi ngày 15/10/2024, gồm 20 phần, hụi 2.000.000 đồng/01 phần, mỗi tháng khui hụi 01 kỳ (vào ngày 15 tây hàng tháng). Dây hụi này chị A tham gia 01 phần hụi.

Vào ngày 15/8/2024 đến kỳ 18 chị A bỏ thăm 200.000 đồng để hốt hụi. Tuy nhiên, dây hụi này một số hụi viên đóng chậm, một số hụi viên không đóng nên chị Th đã liên hệ, trao đổi với chị A là cho chị Th giao hụi trễ hơn

bình thường và xin chia giao nhiều lần. Theo đó, vào ngày 20/8/2024, chị Th đã giao tiền hụi cho chị A, giao trước đợt 1 số tiền 10.000.000 đồng.

Đến ngày 21/8/2024, chị A gửi tin nhắn Zalo cho chị Th với nội dung "sẵn nói chị luôn 18 phần là em đóng 17 phần, em lấy lại 17 phần em đóng rồi kết thúc hụi luôn". Chị Th có phản hồi tin nhắn này của chị A là "Cảm ơn chị, đã thông cảm".

Đến 13 giờ 16 phút ngày 22/8/2024 chị Ánh có nhắn tin zalo cho chị Th với nội dung "Bao lâu có tiền vậy chị" nhưng do gia đình chị Th có công việc nên chị Th chưa trả lời tin nhắn ngay cho chị A.

Đến ngày 25/8/2024, chị Th có nhắn tin zalo với chị A hỏi kỹ lại một lần nữa với nội dung "Chị lấy lại 17 phần đã đóng thì giờ em gửi lại chị luôn, trong hôm nay em chạy mượn tiền gửi lại cho chị rồi mình kết thúc". Chị A đã xem tin nhắn và phản hồi tin nhắn của chị Th là "Đa tạ chị, cảm ơn bà chị" và chị A có gửi mã QR Ngân hàng qua cho chị Th để chị Th chuyển tiền. Ngay trong ngày 25/8/2024, chị Th chuyển khoản cho chị A số tiền 13.500.000 đồng, chuyển khoản với nội dung "Th trả đủ tiền hụi 17 lần đóng, hụi 15 tây, trả lần 1 là 10.000.000 đồng, tổng trước sau 23.500.000 đồng trả đủ". Hiện hai bên không còn nợ.

Chị Th đã thực hiện đúng yêu cầu của chị A và trả đủ số tiền chị A đã đóng 17 lần là 23.500.000 đồng. Vì vậy, chị Th không đồng ý trả số tiền 9.100.000 đồng cho chị A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của chị Lê Kim A và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hụi. Bị đơn chị Võ Thị Bích Th có địa chỉ tại Số 20, đường Thiên Hộ D, tổ 3, khóm Thuận Ph, Phường Hoà Th, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Chị Lê Kim A yêu cầu chị Võ Thị Bích Th trả số tiền 9.100.000 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy, chị A và chị Th đều thừa nhận chị Ánh có tham gia một phần hụi do chị Võ Thị Bích Th làm chủ hụi. Dây hụi mở ngày 15/02/2023, mãn hụi ngày 15/10/2024, gồm 20 phần, hụi 2.000.000 đồng/01 phần, mỗi tháng khui hụi 01 kỳ (vào ngày 15 tây hàng tháng). Dây hụi này chị A tham gia 01 phần hụi. Vào ngày 15/8/2024 đến kỳ thứ 18 chị A bỏ thăm 200.000 đồng để hốt hụi. Tuy nhiên, dây hụi này một số hụi viên đóng chậm, một số hụi viên không đóng nên chị Th đã liên hệ, trao đổi với chị A là cho chị Th giao hụi trễ hơn bình thường và xin chia giao nhiều lần. Theo đó, vào ngày 20/8/2024, chị Th đã giao tiền hụi cho chị A, giao trước đợt 1 số tiền 10.000.000 đồng. Đến ngày 21/8/2024, chị A gửi tin nhắn Zalo cho chị Th với nội dung "sẵn nói chị luôn 18 phần là em đóng 17 phần, em lấy lại 17 phần em đóng rồi kết thúc hụi luôn". Chị Th có phản hồi tin nhắn này của chị A là "Cảm ơn chị, đã thông cảm". Tại phiên toà, chị A có người đại diện theo uỷ quyền thừa nhận chị A có nhắn tin cho chị Th với nội dung tin nhắn mà chị Th đã cung cấp nhưng do chị A hiểu nhầm là sẽ được lấy cả phần chị A đóng và tiền lời chị A được hưởng nên chị A mới nhắn tin đồng ý thoả thuận với chị Th theo như nội dung tin nhắn chị Th đã cung cấp. Đồng thời, khi chị Th chuyển tiền cho chị A thì chị Th cũng không trừ tiền hoa hồng số tiền 1.000.000 đồng mà chị Th được hưởng và từ khi chị Th chuyển tiền cho chị A thì chị A cũng không đóng tiền hụi chết cho Th. Như vậy, chị Th đã làm đúng như thoả thuận giữa chị A và chị Th.

Mặt khác, việc chơi hụi và giao tiền hụi là do chủ hụi và hụi viên tự thoả thuận. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 11 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP, ngày 19/2/2019 có quy định việc chấm dứt dây họ như sau "Theo thoả thuận của những người tham gia dây họ". Do đó, chị A và chị Th đã thoả thuận với nhau chị A lấy đủ 17 phần chị A đã đóng và thống nhất kết thúc dây hụi. Việc thoả thuận này là do hai bên tự nguyện thoả thuận với nhau. Vì vậy, lời trình bày của chị A cho rằng là hiểu nhầm là không có cơ sở chấp nhận.

Từ những nhận định nêu trên, chị A yêu cầu chị Th trả số tiền lãi 9.100.000 đồng là không có cơ sở chấp nhận.

[2.2] Đối với số tiền lãi 453.000 đồng, tại phiên toà chị A không yêu cầu nên chị A rút lại đối với yêu cầu tiền lãi. Do đó, Hội đồng đồng xét xử đình chỉ đối với yêu cầu này.

[3] Về ý kiến của chị Th: Chị Th đều thừa nhận chị A có tham gia một phần hụi do chị Võ Thị Bích Th làm chủ hụi. Dây hụi mở ngày 15/02/2023,

mãn hụi ngày 15/10/2024, gồm 20 phần, hụi 2.000.000 đồng/01 phần, mỗi tháng khui hụi 01 kỳ (vào ngày 15 tây hàng tháng). Dây hụi này chị A tham gia 01 phần hụi. Vào ngày 15/8/2024 đến kỳ thứ 18 chị A bỏ thăm 200.000 đồng để hốt hụi, chị A còn phải đóng hụi chết 02 tháng số tiền là 4.000.000 đồng nhưng tại phiên toà chị Th không yêu cầu chị A trả số tiền 4.000.000 đồng và thống nhất sự thoả thuận giữa chị A và chị Th là chị Th trả lại đủ số tiền chị A đã đóng là 23.500.000 đồng nên chị A không phải đóng số tiền 4.000.000 đồng tiền hụi chết và chị Th cũng không lấy số tiền 1.000.000 đồng hoa hồng mà chị Th được hưởng nên dây hụi chị A tham gia đã kết thúc. Do đó, Hội đồng xét xử không xem đối với số tiền 4.000.000 đồng tiền hụi chết mà chị A còn phải đóng cho chị Th.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 3 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì nguyên đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp yêu cầu của nguyên đơn không được Tòa án chấp nhận.

Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Lê Kim A không được chấp nhận nên chị A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Chị Th không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 ; Khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 471 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 11 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP, ngày 19/02/2019.

Căn cứ khoản 3 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Lê Kim A yêu cầu Võ Thị Bích Th trả cho Lê Kim A số tiền hụi là 9.100.000 đồng (Chín triệu một trăm nghìn đồng).

2. Đình chỉ đối với yêu cầu số tiền lãi là 453.000 đồng (Bốn trăm năm mươi ba nghìn đồng).

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Lê Kim A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 455.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị A đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Toà án số 0013160, ngày 18/12/2024. Chị A phải nộp thêm số tiền là 155.000 đồng.

Chị Võ Thị Bích Th không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

4. Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- Chi cục THADS TPCL;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Lê Thị Huế

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH
THẨM PHÁN

(Đã ký)

Huỳnh Thị Thơm

"***Để thi hành***"

TP. Cao Lãnh, ngày 00 tháng 00 năm 2017

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH
THẨM PHÁN

***Nơi nhận*:**
- THADS TP CL;

- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Huỳnh Thị Thơm

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- VKSNDTPCL;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ VA.

Huỳnh Thị Thơm